

Bản án số: 07/2020/HSST
Ngày: 14.02.2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- + *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh
- + *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Trung Dũng và bà Vũ Thị Liên.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Văn Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Động

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Kim Động xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2020/HSST ngày 16 tháng 01 năm 2020; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh C, sinh năm 1982;

Nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên;

Nghề nghiệp: Trồng trọt; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; trình độ văn hoá: 12/12; con ông: Nguyễn Thanh D; con bà: Nguyễn Thị G; vợ: Nguyễn Thị Minh N; bị cáo có ba con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2016. Tiền án: không. Tiền sự: Ngày 18/12/2017, bị Công an huyện Kim Động xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Nhân thân: Ngày 27/9/2016, bị Công an huyện Kim Động ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Xâm hại sức khỏe của người khác; ngày 09/10/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ; Ngày 11/01/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/11/2019, chuyển tạm giam ngày 12/11/2019, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Hưng Yên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn Q, sinh năm 1963;

Nơi cư trú số 122 đường B, phường M, thành phố H, tỉnh Hưng Yên;

Nghề nghiệp: Trồng trọt; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; trình độ văn hoá: 4/10; con ông: Trần Văn C (đã chết); con bà: Lương Thị K (đã chết); vợ: Đào Thị L; bị cáo có ba con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 14/10/1983, bị Tòa án nhân dân thị xã Hưng Yên, tỉnh Hải Hưng xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân; ngày 09/11/1988, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Hưng xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân; ngày 28/02/1994, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Hưng xử phạt 07 năm tù về tội Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa, 05 năm tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân, tổng hợp Q phải chấp hành hình phạt của hai tội là 12 năm tù (Ngày 08/6/2003 Chi cục Thi hành án thành phố Hưng Yên có quyết định đình chỉ Thi hành án đối với số tiền 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 120.000 đồng án phí sơ thẩm dân sự); Ngày 03/8/2017 bị Công an thành phố Hưng Yên ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/11/2019, chuyển tạm giam ngày 12/11/2019, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam – Công an tỉnh Hưng Yên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Đỗ Chí M, sinh năm 1988;

Nơi cư trú Số 100 đường B, phường M thành phố H tỉnh Hưng Yên;

Nghề nghiệp: Trồng trọt; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; trình độ văn hoá: 5/12; con ông: Đỗ Chí H; con bà: Trần Thị T (bị cáo khai mẹ bị cáo có tên khác là H). Tiền án, tiền sự: Chưa. Nhân thân: Ngày 10/7/2003, bị Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/11/2019, chuyển tạm giam ngày 12/11/2019, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam – Công an tỉnh Hưng Yên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Phùng Thị L, sinh năm 1991;

Trú tại: Thôn B, xã Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Minh N, sinh năm 1986; Trú tại: Thôn T, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên (có mặt).

Người làm chứng: Bà Vũ Thị V, sinh năm 1964; Trú tại: thôn Đ, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ, ngày 04/11/2019, Nguyễn Thanh C, Trần Văn Q, Đỗ Chí M ngồi uống nước tại nhà Q. Q nói không có tiền mua phân bón và thuốc trừ sâu cho cây, C bảo: Ở gần nhà C có cửa hàng bán phân bón và thuốc trừ sâu thích lấy gì thì lấy. Q đồng ý và rủ M cùng đi trộm cắp. Q mang theo kim cồng lực bằng kim loại, M điều khiển xe mô tô Sirius chở Q, C điều khiển xe mô tô Wave đi dẫn đường. Đến khu vực dốc Gò thuộc xã Ngọc Thanh, C và M về nhà C lấy chiếc xe bò kéo dạng xe lôi.

Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 05/11/2019 các bị cáo đến Cửa hàng thuốc bảo vệ thực vật của chị Phùng Thị L, địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện K. M đứng ngoài cánh giới, Q dùng kim cộng lực cắt phá khóa Cửa hàng kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật của chị L và cùng C vào trong cửa hàng, trộm cắp tài sản gồm: 38 lọ phân bón lá hỗn hợp NPK Nutri-gold nhãn hiệu “Vinh Thanh” loại 500g; 650 gói phân bón Kali vi lượng Profarm – K30 nhãn hiệu “Agriviet” loại 100g; 100 lọ thuốc trừ sâu, rầy G8 nhãn hiệu “Thôn Trang” loại 100 ml; 43 gói phân bón nhãn hiệu “YZUKAZK – 04” siêu ra rễ loại 01 kg; 101 lọ phân bón cao cấp DG 6 chuyên dùng cho chuối loại 500 ml; 39 lọ phân bón “A -K Bắc Á” loại 250 ml; 56 lọ phân bón nhãn hiệu “Agroking Amino Power” loại 250ml; 93 lọ phân bón nhãn hiệu “Amistar Top” loại 10 ml; 12 lọ phân bón “ZK02” siêu ra rễ cực mạnh loại 01l; 11 lọ phân bón lá rong biển cao cấp nhãn hiệu “Fuco 01” loại 500 ml; 10 lọ thuốc trừ cỏ nhãn hiệu “Basta” loại 01l; 09 lọ phân vi lượng kẽm chuyên tưới gốc “Biorolex” siêu kẽm loại 01l; 19 lọ phân bón nhãn hiệu “Profarm-P55” siêu lân loại 01 kg; 19 lọ thuốc trừ sâu nhãn hiệu “Melia 3.6 EC” siêu rệp loại 450 ml và 01 vỏ bình ga công nghiệp loại 13,7 kg. Các bị cáo xếp tài sản trộm cắp được lên xe bò, M điều khiển xe mô tô chở C ngồi phía sau kéo chiếc xe bò chở các tài sản trộm cắp, Q điều khiển xe mô tô dẫn đường để M, C chở tài sản đến nhà vợ chồng ông Trần Văn B và bà Vũ Thị V, trú tại: Thôn Đ, phường L, thành phố H gửi. Ông B không có nhà, cửa không khóa các bị cáo đã chuyển toàn bộ tài sản trộm cắp được vào nhà ông B, bà V.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 70/HĐĐG ngày 06/11/2019 kết luận: Tổng giá trị các tài sản Nguyễn Thanh C, Trần Văn Q, Đỗ Chí M trộm cắp của chị Phùng Thị L tại thời điểm xảy ra vụ việc là 30.598.000 đồng.

Về vật chứng: 01 chiếc xe mô tô Wave C sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội và 01 xe mô tô Sirius do M sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra làm rõ chiếc xe mô tô Wave là do C mượn của anh Nguyễn Chí P, sinh năm 1992, trú tại: Thôn T, xã N, huyện K, sau khi trộm cắp C đã trả xe mô tô lại cho anh P. Anh P mượn xe mô tô của anh H ở Hà Nội (không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) nên đã trả xe cho anh H. Chiếc xe mô tô Sirius, M khai mượn của một người bạn ở Bệnh viện Hưng Hà (không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) để làm phương tiện đi lại và đã trả lại chiếc xe mô tô cho bạn. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động không thu giữ được vật chứng trên.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ:

+ 01 thùng bìa catton in chữ “Thanh Vinh” chứa 38 lọ phân bón lá hỗn hợp NPK Nutri -gold nhãn hiệu “Vinh Thanh” loại 500g; 03 thùng bìa catton in chữ “Agriviet”, mỗi thùng chứa 08 hộp giấy in chữ “Agriviet”, mỗi hộp chứa 25 gói phân bón Kali vi lượng Profarm – K30; 01 thùng bìa catton in chữ “Thôn Trang” chứa 100 hộp giấy đều đựng lọ thuốc trừ sâu, rầy G8 nhãn hiệu “Thôn Trang”; 01 thùng bìa catton in chữ “Phân bón cao cấp” chứa 24 gói phân bón “YZUKAZK – 04” siêu ra rễ loại 01 kg; 01 thùng catton in chữ “Phân bón cao cấp” chứa 19 gói phân

bón “YZUKAZK – 04” siêu ra rễ loại 01 kg; 01 bao tải chứa 39 lọ phân bón cao cấp DG6 chuyên dùng cho chuối loại 500ml; 39 lọ phân bón “A-K Bắc Á” loại 250 ml; 01 bao tải chứa 56 lọ phân bón nhãn hiệu “Agroking Amino Power” loại 250ml; 93 lọ phân bón nhãn hiệu “Amistar Top” loại 10 ml; 12 lọ phân bón “ZK02” siêu ra rễ cực mạnh loại 01l; 11 lọ phân bón lá rong biển cao cấp nhãn hiệu “Fuco 01” loại 500 ml; 10 lọ thuốc trừ cỏ nhãn hiệu “Basta” loại 01l; 09 lọ phân vi lượng kẽm chuyên tưới gốc “Biorolex” siêu kẽm loại 01l; 19 lọ phân bón nhãn hiệu “Profarm -P55” siêu lân loại 01 kg; 19 lọ thuốc trừ sâu nhãn hiệu “Melia 3.6 EC” siêu rệp loại 450 ml; 01 vỏ bình ga công nghiệp loại 13,7 kg tại gia đình bà V, ông B. Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định toàn bộ tài sản trên là tài sản hợp pháp của chị L nên ngày 13/11/2019 đã trả lại chị L. Các tài sản chị L nhận lại không bị hư hỏng gì nên không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về dân sự.

+ 01 chiếc xe bò kéo dạng xe lôi hai bánh thu giữ tại nhà bà V, ông B là của vợ chồng bị cáo C;

+ 01 kim cộng lực bằng kim loại thu tại nhà Q.

Bà Vũ Thị V và ông Trần Văn B không biết các tài sản do các bị cáo để tại nhà ông, bà là do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT - VKSKĐ ngày 15/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động truy tố Nguyễn Thanh C, Trần Văn Q, Đỗ Chí M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản tại Cửa hàng thuốc bảo vệ thực vật của chị L. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của các bị cáo tại các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án (BL: 35 – 37; 43; 46; 50 – 51; 56; 64 – 73; 93 -143; 145 – 148; 149 - 157). Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh C, Trần Văn Q, Đỗ Chí M về tội “Trộm cắp tài sản” đề nghị Hội đồng xét xử.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thanh C, Trần Văn Q, Đỗ Chí M.

Áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Chí M.

Tuyên bố: Nguyễn Thanh C, Trần Văn Q, Đỗ Chí M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Nguyễn Thanh C từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ 06/11/2019.

Trần Văn Q từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giữ 06/11/2019.

Đỗ Chí M từ 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù đến 02 (hai) năm tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giữ 06/11/2019.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng:

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe bò kéo dạng xe lôi hai bánh. Trả lại chị Nguyễn Thị Minh N $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe bò trên.

+ Tịch thu cho hủy 01 kim cộng lực bằng kim loại.

Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra giải quyết.

- Lời nói sau cùng của bị cáo : Các bị cáo đều xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án , căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án , đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền , trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự . Quá trình điều tra và tại phiên tòa , bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi , quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng . Do đó, các hành vi , quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 05/11/2019 các bị cáo Nguyễn Thanh C , Trần Văn Q, Đỗ Chí M có hành vi trộm cắp tài sản là các loại phân bón và thuốc bảo vệ thực vật, thuốc trừ sâu và một bình ga công nghiệp loại 13,7 kg tại Cửa hàng kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật của chị Phùng Thị L , địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 70/HĐĐG ngày 06/11/2019 kết luận: Tổng giá trị các tài sản các bị cáo trộm cắp của chị Phùng Thị L tại thời điểm xảy ra vụ việc là 30.598.000 đồng. Do đó, Các bị cáo Nguyễn Thanh C, Trần Văn Q, Đỗ Chí M đã phạm tội “ Trộm cắp tài sản ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh C, Trần Văn Q, Đỗ Chí M là đúng người, đúng tội.

Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ nhận thức , lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu tài sản đã trộm cắp tài sản là thuốc bảo vệ thực vật , phân bón, thuốc trừ sâu tổng trị giá 30.598.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của

người khác được pháp luật bảo vệ, thể hiện sự coi thường pháp luật gây lo lắng, bất bình trong nhân dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo C là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội ; bị cáo Q là người chuẩn bị công cụ phạm tội, rủ bị cáo M cùng phạm tội và tích cực thực hiện hành vi phạm tội của mình, chuẩn bị nơi cất giấu tài sản ; bị cáo M là người thực hành tích cực . Các bị cáo đều là những người có nhân thân xấu , bị cáo C đã bị kết án về hành vi Trộm cắp tài sản và có 01 tiền sự về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo Q đã bị nhiều lần bị kết án về hành vi Trộm cắp tài sản ; bị cáo M bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy, phải xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo M được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Ông ngoại bị cáo Trần Duy S là liệt sỹ . Tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Cần phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người lương thiện và răn đe kẻ khác.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy, các bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chị Phùng Thị L các tài sản gồm: 01 thùng bì catton in chữ “Thanh Vinh” chứa 38 lọ phân bón lá hỗn hợp NPK Nutri -gold nhãn hiệu “Vinh Thanh” loại 500g; 03 thùng bì catton in chữ “Agriviet”, mỗi thùng chứa 08 hộp giấy in chữ “Agriviet”, mỗi hộp chứa 25 gói phân bón Kali vi lượng Profarm – K30; 01 thùng bì catton in chữ “Thôn Trang” chứa 100 hộp giấy đều đựng lọ thuốc trừ sâu , rày G8 nhãn hiệu “Thôn Trang” ; 01 thùng bì catton in chữ “Phân bón cao cấp” chứa 24 gói phân bón “YZUKAZK – 04” siêu ra rễ loại 01 kg; 01 thùng catton in chữ “Phân bón cao cấp” chứa 19 gói phân bón “YZUKAZK – 04” siêu ra rễ loại 01 kg; 01 bao tải dứa chứa 39 lọ phân bón cao cấp DG6 chuyên dùng cho chuối loại 500ml; 39 lọ phân bón “A -K Bắc Á” loại 250 ml; 01 bao tải chứa 56 lọ phân bón nhãn hiệu “Agr oking Amino Power” loại 250ml; 93 lọ phân bón nhãn hiệu “Amistar Top” loại 10 ml; 12 lọ phân bón “ZK02” siêu ra rễ cực mạnh loại 01l; 11 lọ phân bón lá rong biển cao cấp nhãn hiệu “Fuco 01” loại 500 ml; 10 lọ thuốc trừ cỏ nhãn hiệu “Basta” loại 01l; 09 lọ phân vi lượng kẽm chuyên tưới gốc “Biorolex” siêu kẽm loại 01l; 19 lọ phân bón nhãn hiệu “Profarm -P55” siêu lân

loại 01 kg; 19 lọ thuốc trừ sâu nhãn hiệu “Melia 3.6 EC” siêu rệp loại 450 ml; 01 vỏ bình ga công nghiệp loại 13,7 kg. Chị L không có ý kiến gì. Xét thấy, toàn bộ tài sản trên là của chị L, Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Kim Động đã trả lại cho chị L là đúng quy định của pháp luật.

+ 01 chiếc xe bò kéo dạng xe lôi hai bánh thu giữ tại nhà bà V, ông B là của vợ chồng C, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe bò; trả lại chị Nguyễn Thị Minh N $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe bò trên.

+ 01 kim cộng lực bằng kim loại thu tại nhà Q. Q sử dụng làm công cụ phạm tội nên tịch thu cho hủy.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Chị Phùng Thị L không đề nghị gì nên không đặt ra giải quyết.

[5]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Bà Vũ Thị V và ông Trần Văn B không biết các tài sản do các bị cáo để tại nhà ông, bà là do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thanh C, Trần Văn Q, Đỗ Chí M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thanh C, Trần Văn Q.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Chí M.

Xử phạt: + Bị cáo Nguyễn Thanh C 02 (hai) năm tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giữ 06/11/2019.

+ Bị cáo Trần Văn Q 02 (hai) năm tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giữ 06/11/2019.

+ Bị cáo Đỗ Chí M 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giữ 06/11/2019.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu cho hủy 01 kim cộng lực bằng kim loại.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe bò kéo dạng xe lôi hai bánh; trả lại chị Nguyễn Thị Minh N $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe bò trên.

(Đặc điểm vật chứng được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Kim Động và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động ngày 11/02/2020).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, người có mặt được tính kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại UBND xã (thị trấn) nơi người vắng mặt cư trú.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV & THA Toà án tỉnh;
- VKSND huyện Kim Động;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CA huyện Kim Động;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Hưng Yên;
- THADS huyện Kim Động;
- Sở tư pháp;.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Oanh